

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày: 31-10-2018
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Việt Ngữ.
2. Ông Trần Văn Dá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Đường N, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Vũ Hoàng T, sinh năm 1982.

Chức vụ: Trưởng Phòng Giao dịch xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng (Ông T có mặt).

Địa chỉ: QL1A, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp số 9, thị trấn Hưng L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp số 9, thị trấn Hưng L, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2018 (bút lục 01,02) của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và lời khai tại Tòa án của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Vũ Hoàng T trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Phòng Giao dịch xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng) có ký Hợp đồng tín dụng số 00741- 00357 ngày 17/4/2018 với bà Trần Thị Mỹ N là tiểu thương chợ thị trấn Hưng L. Ngân hàng cho bà N vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng gồm 91 kỳ, lãi suất 30%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Phương thức trả nợ: Vốn và lãi được chia làm 91 kỳ trả nợ, mỗi ngày trả một kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 18/4/2018, các kỳ tiếp theo trả hàng ngày, số tiền mỗi kỳ phải trả là 590.600 đồng, kỳ cuối cùng số tiền phải trả là 586.100 đồng. Sau khi vay bà N trả được 43 kỳ với số tiền 25.395.800 đồng (trong đó vốn gốc 23.628.500 đồng và lãi 1.767.300 đồng). N từ ngày 30/5/2018 bà N không trả nợ theo thỏa thuận. Số tiền bà N còn nợ tính đến ngày 31/10/2018 là 31.415.284 đồng (trong đó vốn gốc còn nợ 25.433.400 đồng và lãi 5.981.884 đồng, gồm lãi trong hạn 1.931.700 đồng và tiền lãi quá hạn 4.050.184 đồng).

Do bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, nên toàn bộ số nợ Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ vốn lãi 31.415.284 đồng và yêu cầu bà N tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng trên vốn gốc còn nợ cho đến khi trả hết nợ vay (không yêu cầu ông T có trách nhiệm cùng bà N trả nợ).

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ N vắng mặt, không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch T vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn bà Trần Thị Mỹ N và người liên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch T đã bỏ địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng. Buộc bị đơn bà N có nghĩa vụ trả cho Nguyên đơn số tiền còn nợ vốn và lãi 31.415.284 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị Mỹ N có nơi cư trú cuối cùng tại ấp số 9, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà N và ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N và ông T.

Tại biên bản xác minh ngày 28/9/2018 Công an thị trấn Hưng L cung cấp bà N, ông T đã bỏ địa phương đi nơi khác làm ăn, không rõ địa chỉ hiện nay. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Riêng bà N là người có nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng nhưng thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới, căn cứ quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà N cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Bà N, ông T vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nội dung thỏa thuận giữa Ngân hàng và bà N trong Hợp đồng tín dụng số 00741- 00357 ngày 17/4/2018 không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã vi phạm hợp đồng, không trả lãi và nợ gốc khi đến hạn, Ngân hàng thừa nhận bà N trả được 43 kỳ với số tiền vốn và lãi 25.395.800 đồng. Hiện bà N còn nợ của Ngân hàng tiền gốc 25.433.400 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm

tổng số tiền lãi 5.981.884 đồng, gồm tiền lãi trong hạn 1.931.700 đồng và tiền lãi quá hạn 4.050.184 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc và lãi là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà N trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tổng vốn lãi 31.415.284 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 01/11/2018 bà N còn phải tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch T chồng của bà N, do nguyên đơn không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà N trả số nợ trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà N phải chịu án phí theo quy định Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463 và điểm b Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn bà Trần Thị Mỹ N.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 31/10/2018 tổng số tiền

31.415.284 đồng (ba mươi một triệu bốn trăm mười lăm nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó vốn gốc 25.433.400 đồng, lãi trong hạn 1.931.700 đồng và lãi quá hạn 4.050.184 đồng.

Kể từ ngày 01/11/2018 bà Trần Thị Mỹ N còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 00741- 00357 ngày 17/4/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị Mỹ N phải nộp án phí có giá ngạch số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0003280 ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Nam